

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG
RẦY NẤU, BỆNH VÀNG LÙN,
LÙN XOẮN LÁ CÁC TỈNH PHÍA NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **27** /BNN-BVTV-BCĐ- TB

V/v: Tình hình dịch rầy nâu, bệnh
vàng lùn, lùn xoắn lá.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2013.

Kính gửi: - Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phía Nam

1- TÌNH HÌNH SẢN XUẤT

Theo báo cáo của Chi Cục Bảo vệ thực vật các tỉnh phía Nam, đến ngày 05/07/2013:

Vụ lúa Hè Thu 2013: Đã xuống giống 1.842.325 ha (khu vực ĐNB: 143.382 ha, ĐBSCL: 1.698.943 ha). Các giai đoạn sinh trưởng: mạ 74.368 ha, đẻ nhánh 399.506 ha, đòng trổ 372.109 ha, chín 309.183 và thu hoạch 687.159 ha.

Vụ lúa Thu Đông 2013: Đã xuống giống 281.017 ha ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

2- TÌNH HÌNH RẦY NẤU - BỆNH VL & LXL

2.1 Rầy nâu

Diện tích nhiễm rầy nâu trên lúa trong tuần là 37.653 ha (tăng 4.016 ha so với tuần trước). Mật số rầy nâu trên đồng phổ biến 1.000 – 2.000 con/m², nơi cao > 3.000 con/m² với diện tích 1.368 ha. Các tỉnh có diện tích nhiễm rầy nâu nhiều như Long An, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Trà Vinh, Vĩnh Long, ... Rầy nâu trên đồng ruộng phổ biến ấu trùng mới nở.

2.2 Bệnh vàng lùn & lùn xoắn lá

-Diện tích nhiễm VL, LXL trong tuần là 269 ha (tăng 245 ha so với tuần trước) với tỷ lệ bệnh phổ biến 2,5-5%, ở giai đoạn đẻ nhánh - làm đòng. Bệnh xuất hiện ở tỉnh Đồng Tháp.

-Diện tích nhiễm của một vài loại dịch hại khác biến động so tuần trước như Bệnh đạo ôn lá 45.000 ha (tăng 707 ha); bệnh đạo ôn cổ bông 3.728 ha (tăng 113 ha); sâu cuốn lá 11.981 ha (giảm 5.750 ha); bạc lá 10.317 (tăng 2.443), ...

3- CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

- Ra các thông báo hàng ngày, tuần cho các Chi cục BVTV tỉnh.

- Các nơi có diện tích xuống giống Thu Đông thực hiện theo phương châm “đồng loạt né rầy”, “3 giảm 3 tăng” và xây dựng mô hình “Công nghệ sinh thái”.

4- CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

-Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các biện pháp tổng hợp phòng trừ rầy, bệnh vàng lùn xoắn lá lúa theo Sổ tay hướng dẫn của Bộ NN-PTNT đã ban hành.

- Ban Chỉ đạo tỉnh Đồng Tháp cần tập trung chỉ đạo công tác giám sát, theo dõi diễn biến rầy nâu tại diện tích bị nhiễm bệnh VL, LXL, tổ chức phòng trừ rầy tập trung khi rầy gia tăng mật số, vận động nông dân ra đồng nhổ hủy lúa bệnh, hạn chế đến mức thấp nhất rầy di trú mang mầm bệnh phát tán sang trà lúa Thu Đông mới gieo sạ tại địa phương và vùng ĐBSCL.

- Tích cực tuyên truyền vận động nông dân hạn chế tối đa việc phun thuốc trừ sâu để trừ rầy và sâu hại khác (sâu cuốn lá) trong giai đoạn lúa đẻ nhánh để tránh sự bộc phát của rầy nâu ở giai đoạn sau.

-Duy trì chế độ báo cáo trước 14 giờ hàng ngày về Trung Tâm Phía Nam (thường trực ban chỉ đạo của Bộ) để tổng hợp và báo cáo Bộ kịp thời.

Nơi nhận:

- Như trên
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Thứ trưởng Vũ Văn Tám (để báo cáo)
- BCĐ của Bộ NN-PTNT
- Chi Cục BVTV các tỉnh, thành (thực hiện)
- TT BVTV PN (để chỉ đạo)
- Cơ quan thông tấn, báo chí (để đưa tin)
- Lưu.

KT. TRƯỞNG BAN

TL. PHÓ TRƯỞNG BAN



Hồ Văn Chiến

Bảng 1: Diện tích nhiễm rầy nâu, bệnh vàng lùn & lùn xoắn lá lúa ở các tỉnh phía Nam
(Từ ngày 29/06-05/07/2013)

	Diện tích nhiễm Rầy nâu (ha)					Diện tích nhiễm bệnh Vàng lùn và lùn xoắn lá (ha)						
	Tổng DT nhiễm	Nặng	TB	Nhẹ	phòng trị	Tổng DT nhiễm	Nặng	TB	Nhẹ	DT phát sinh	Dt tiêu huỷ (ha)	nhổ cây bệnh (ha)
Đông Nam bộ	844	1	5	838		0	0	0	0			
Tây Nam bộ	36.809	1.367	3.962	31.480		269	0	0	269			
Các tỉnh phía Nam	37.653	1.368	3.967	32.318		269	0	0	269			

Bảng 2: So sánh diện tích nhiễm rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá của kỳ báo này so với tuần qua

	Diện tích nhiễm Rầy nâu (ha)			Diện tích nhiễm bệnh Vàng lùn và lùn xoắn lá (ha)		
	Tổng DT nhiễm	Tổng DT nhiễm tuần trước	So với tuần trước (tăng/giảm)	Tổng DT nhiễm	Tổng DT nhiễm tuần trước	So với tuần trước (tăng/giảm)
Đông Nam bộ	844	874	- 30	0	0	0
Tây Nam bộ	36.809	32.763	4.046	269	24	245
Các tỉnh phía Nam	37.653	33.637	4.016	269	24	245

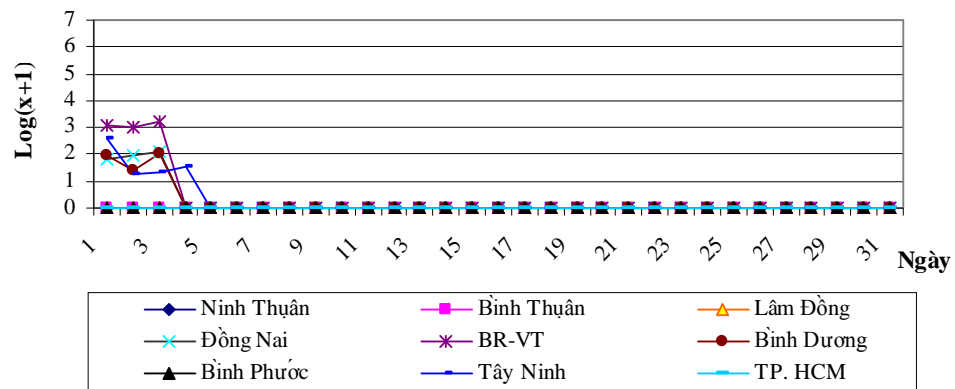
**Bảng 3: Diện tích nhiễm rầy nâu, bệnh vàng lùn & lùn xoắn lá lúa ở các tỉnh phía Nam
(Từ ngày 29/06-05/07/2013)**

TT		GDST	Diện tích nhiễm Rầy nâu (ha)					Diện tích nhiễm bệnh Vàng lùn&Lùn xoắn lá (ha)					Dt tiêu huỷ (ha)	Dt nhỏ cây bệnh (ha)
			Tổng	Nặng	TB	Nhẹ	Phòng trị	Tổng	Nặng	TB	Nhẹ	DT phát sinh		
1	Ninh Thuận													
2	Bình Thuận													
3	Lâm Đồng	ĐN-LĐ	98	0	0	98								
4	Đồng Nai	ĐN-LĐ	159	0	0	159								
5	BR-VT													
6	Bình Dương	ĐN-LĐ	5	0	0	5								
7	Bình Phước	ĐN	55	1	5	49								
8	Tây Ninh	ĐN-LĐ	515	0	0	515								
9	TP. HCM	ĐN-ĐTrở	12	0	0	12								
Vùng ĐNB			844	1	5	838								
10	Long An	ĐN-ĐTrở	14.968	430	970	13.568								
11	Tiền Giang	Mạ-LĐ	1.418	0	0	1.418								
12	Bến Tre	ĐN	83	0	0	83								
13	Đồng Tháp	ĐN-ĐTrở	3.390	50	182	3.158	269	0	0	269				
14	Vĩnh Long	Mạ-LĐ	1.839	0	0	1.839								
15	Trà Vinh	ĐTrở	3.184	0	0	3.184								
16	Cần Thơ	ĐN	1.029	0	0	1.029								
17	Hậu Giang	ĐN-ĐTrở	399	17	28	354								
18	Sóc Trăng	ĐN-Trở	4.083	270	576	3.237								
19	An Giang	ĐTrở	1.691	0	6	1.685								
20	Kiên Giang	ĐN-ĐTrở	225	0	0	225								
21	Bạc Liêu	LĐ-Trở	4.500	600	2.200	1.700								
22	Cà Mau													
Vùng ĐBSCL			36.809	1.367	3.962	31.480	0	269	0	0	269			
Tổng cộng			37.653	1.368	3.967	32.318	0	269	0	0	269			

TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT LÚA NĂM 2013 (Từ 29/06-05/07/2013)

STT	ĐỊA PHƯƠNG	Diện tích đã xuống giống vụ Hè Thu 2013 (ha)					
		Mạ	Đẻ nhánh	Đòng-trở	Chín	Thu hoạch	Tổng
1	Ninh Thuận	864	8.993	2.242	38		12.137
2	Bình Thuận	8.223	18.375	6.250	1.150	1.300	35.298
3	Tây Ninh		2.687	34.774	5.707	5.931	49.099
4	Bình Dương	9	204	751	373	25	1.362
5	Bình Phước	385	1.089	966			2.440
6	BR-VT	1.795	2.177	2.984		5	6.961
7	Đồng Nai		6.107	14.345	2.004		22.456
8	Tp HCM	120	2.846	2.194	582	187	5.929
9	Lâm Đồng	1.558	1.000	2.900	2.092	150	7.700
Các tỉnh ĐNB		12.954	43.478	67.406	11.946	7.598	143.382
1	Long An	4.994	72.363	65.638	34.694	69.528	247.217
2	Đồng Tháp		2.042	3.517	43.093	150.170	198.822
3	An Giang			37.463	111.437	85.500	234.400
4	Tiền Giang	8.951	56.782	14.290		39.812	119.835
5	Vĩnh Long				13.959	46.389	60.348
6	Bến Tre	513	18.071	2.491			21.075
7	Kiên Giang	26.022	113.472	34.841	22.348	94.901	291.584
8	Cần Thơ				10.701	70.868	81.569
9	Hậu Giang		3.213	2.652	17.981	52.785	76.631
10	Trà Vinh		8.453	48.605	11.579	11.945	80.582
11	Sóc Trăng	16.102	49.669	45.566	27.396	56.575	195.308
12	Bạc Liêu	264	13.260	36.925	4.049	1.088	55.586
13	Cà Mau	4.568	18.703	12.715			35.986
Các tỉnh ĐBSCL		61.414	356.028	304.703	297.237	679.561	1.698.943
Cả Vùng		74.368	399.506	372.109	309.183	687.159	1.842.325

Biểu đồ rầy nâu vào đèn ở ĐNB (01-05/07/2013)



Biểu đồ rầy nâu vào đèn ở ĐBSCL (01-05/07/2013)

